

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST

Ngày 23/7/2021

*V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng

2. Ông RCom Plan

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Minh T**, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn I, huyện Ia, tỉnh G.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quang K**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn I, huyện Ia, tỉnh G.

Các đương sự đều có mặt.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/11/2020 nguyên đơn bà Lê Thị Minh T trình bày: Gia đình bà và gia đình ông Nguyễn Quang K cùng một khu phố và thường xuyên qua lại thân quen với nhau. Khoảng 5 giờ 20 ngày 09/7/2020 bà đi tập thể dục ở Công viên huyện thì gặp bà Trần Thị C là vợ của ông K nói với bà “Ông K bảo mày thuê người nhổ đinh của ông ấy đấy, mày ra chửi cho ông ấy một trận” (cụ thể là cây đinh căng lưới cầu lông ở công viên), nghe vậy bà trả lời “Chửi làm gì cho mệt, ra chỉ nói thôi”. Sau đó bà gặp ông K ở công viên và nói “Ông K ơi ông K, sao ông lại nói tôi thuê người nhổ đinh. Thế thì ông cho tiền để tôi thuê người nhổ đinh nào”. Ông K hỏi lại “Ai nói”, thì bà trả lời “Vợ ông nói”. Sau đó ông K đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày thì bà C sang nhà bà hỏi bà nói gì với ông K mà ông K về nhà chửi và định đánh bà C.

Cùng lúc đó ông K chạy xe mô tô đến chửi bà rồi lao vào dùng tay túm tóc bà, đánh nhiều cái vào vùng đầu, vùng mặt, vai làm bà ngất xỉu tại chỗ. Sau đó bà được đưa đi cấp và chữa trị tại Trung tâm y tế huyện Ia, đến ngày 16/7/2020 thì xuất viện. Trong thời gian nằm viện thì có bà Trần Thị C (vợ ông K), các bà Bùi Thị N, Puih H trong Hội phụ nữ thị trấn và Tổ dân phố đến chăm sóc bà.

Sau khi ra viện bà làm đơn gửi Công an huyện Ia và được đưa đi giám định tại Trung tâm giám định pháp y tỉnh G. Tại Bản kết luận giám định pháp y xác định: tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà do thương tích gây nên là 3%. Ngày 15/9/2020 bà được Công an huyện Ia thông báo không khởi tố vụ án hình sự đồng thời hướng dẫn bà khởi kiện ra toà án để yêu cầu bồi thường về dân sự. Do vậy bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quang K phải bồi thường cho bà số tiền 62.870.000đ bao gồm: Chi phí nằm viện 1.470.000đ, tiền thuê xe đi giám định, chụp cắt lớp 2.400.000đ, tiền mời bác sỹ điều trị tại nhà và tiền mua thuốc 6.000.000đ, tiền tổn thất về kinh doanh trong thời gian nằm viện 23.000.000đ, tiền tổn thất về tinh thần danh dự và sức khỏe 30.000.000đ. Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/5/2021 và tại phiên tòa bà T yêu cầu ông Nguyễn Quang K phải bồi thường cho bà tổng số tiền là 109.370.000đ.

- *Bị đơn ông Nguyễn Quang K trình bày:* Giữa gia đình ông với gia đình bà T là chỗ thân quen, vợ ông là bà Trần Thị C có chơi thân với bà T. Khoảng tháng 6/2020 ông đóng đinh ở Công viên thị trấn Ia để căng lưới đánh cầu lông. Sau đó phát hiện đinh đã bị nhổ nên ông về nhà và kể với bà Trần Thị C. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 09/7/2020 bà T đi ra công viên và gặp ông và hai người có to tiếng với nhau. Sau đó ông tức giận đi về nhà và xảy ra cãi nhau với bà C. Bà C lái xe mô tô qua nhà bà T để hỏi chuyện thì ông cũng lái xe mô tô đi theo. Khi đến nhà bà T, do quá bức xúc không kiềm chế được nên ông chửi rồi lao vào đánh bà T. Sau khi đánh bà T, ông biết sai nên nói bà C đưa bà T đi bệnh viện, lo tiền viện phí và chăm sóc bà T giúp ông. Nay ông thừa nhận hành vi đánh bà T là trái pháp luật nên chấp nhận bồi thường, tuy nhiên yêu cầu của bà T là không hợp lý nên ông không chấp nhận. Ông chỉ chấp nhận bồi thường những khoản sau: Chi phí nằm viện 1.470.000đ – 500.000đ (đã đóng tạm ứng viện phí); tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện tối đa là 2.400.000đ/07 ngày; tiền công người chăm sóc: trong thời gian bà T nằm viện 07 ngày thì vợ ông có đến chăm sóc, còn lại là các tổ chức đoàn thể đến chăm sóc chứ bà T không thuê người chăm sóc nên ông chỉ chấp nhận tối đa 300.000đ; về tiền thuê phương tiện đi giám định: ông chấp nhận bồi thường 800.000đ tiền thuê xe đi giám định. Về tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe, danh dự ông không chấp nhận, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu quan điểm, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án.

Về nội dung, đề nghị áp dụng khoản 6 Điều 26 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Minh T. Buộc ông Nguyễn Quang K phải bồi thường cho bà Lê Thị Minh T 947.000đ tiền thuốc và viện phí, 2.400.000đ tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị, 300.000đ tiền công chăm sóc, 800.000đ tiền thuê phương tiện đi giám định và từ 5 đến 10 tháng lương cơ sở tiền tổn thất về tinh thần.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí đối với các yêu cầu không được chấp nhận.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn bà Lê Thị Minh T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quang K phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Do vậy đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2020 bà Lê Thị Minh T yêu cầu ông Nguyễn Quang K phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 62.870.000đ. Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/5/2021 và tại phiên tòa bà T yêu cầu ông Nguyễn Quang K phải bồi thường cho bà tổng số tiền là 109.370.000đ. Theo quy định tại Điều 5, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, khoản 3 Điều 200, khoản 2 Điều 210, Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà T không được chấp nhận do vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: do mâu thuẫn với nhau trong khi đi tập thể dục, nên khoảng 06 giờ ngày 09/7/2020 ông Nguyễn Quang K đến nhà bà Lê Thị Minh T chửi và lao vào dùng tay túm tóc đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt, vai làm bà T ngất xỉu. Bà T được đưa đi chữa trị tại Trung tâm y tế huyện Ia, đến ngày 16/7/2020 thì ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/20/TgT ngày 27/8/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh G kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 3%. Ngày 28/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ia ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Như vậy chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhưng ông Nguyễn Quang K đã có hành vi đánh bà T gây tổn hại sức khỏe cho bà T là 3%. Hành vi của ông K là trái pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, lỗi thuộc về ông K nên ông K phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định tại các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

[4]. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về sức khỏe là chính đáng. Tuy nhiên mức bồi thường cụ thể cần phải căn cứ vào chi phí thực tế, hợp lý và các quy định của pháp luật, phải có các chứng từ và biên nhận hợp lệ, đồng thời người yêu cầu có nghĩa vụ chứng minh các khoản thiệt hại.

- *Về chi phí nằm viện, tiền thuốc:* Theo hồ sơ bệnh án và bảng kê chi phí điều trị thể hiện: bà T vào viện ngày 09/7/2020 đến ngày 16/7/2020 thì ra viện. Tổng chi phí điều trị có các chứng từ hợp lệ kèm theo là 1.470.000đ. Đây là chi phí hợp lý nên cần

buộc ông K phải bồi thường toàn bộ số tiền 1.470.000đ. Tuy nhiên khi đưa bà T vào viện bà Trần Thị C là vợ ông K đã tạm ứng tiền viện phí là 500.000đ nên số tiền còn lại phải bồi thường là 947.000đ.

- *Về tiền thuê phương tiện đi giám định:* Sau khi sự việc xảy ra bà T đã thuê xe đi giám định 02 lần lượt đi về là 800.000đ và có giấy biên nhận chủ phương tiện. Ông K chấp nhận bồi thường khoản tiền này là đúng pháp luật.

- *Về tiền chi phí chụp cắt lớp, tiền mời bác sỹ điều trị tại nhà và tiền mua thuốc:* Hồ sơ bệnh án thể hiện khi ra viện tình trạng sức khỏe của bà T đã ổn định, không có sự chỉ định điều trị tiếp theo của bác sỹ. Bà T khai sau khi ra viện bà tự đi chụp cắt lớp tại bệnh viện đa khoa Gia Lai hết 2.000.000đ nhưng không cung cấp được các chứng từ hợp lệ. Bà có mời bác sỹ điều trị tại nhà và tiền mua thuốc chi phí hết 6.000.000đ nhưng cũng không có sự chỉ định của bác sỹ. Do vậy các chi phí này là không hợp lý nên không được chấp nhận.

- *Về tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị:* Bà T yêu cầu ông Khuê bồi thường số tiền 23.000.000đ tổn thất kinh doanh trong thời gian điều trị. Bà T khai có mở quán kinh doanh Internet và bán nước uống, thuốc hút, mì tôm...nhưng không nộp thuế nên không có căn cứ xác định doanh thu hàng tháng. Số tiền chi tiết bà T tự kê khai thu nhập hàng ngày cũng không có cơ sở để xác định. Mặt khác tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2020 (BL số 77 – 78) bà T khai: từ đầu năm 2020 do dịch bệnh covid nên quán đóng cửa thường xuyên, kinh doanh không được tốt. Như vậy có cơ sở để khẳng định: trước khi sức khỏe bị xâm phạm, bà T có thu nhập thực tế nhưng không ổn định và không thể xác định được. Tại biên bản xác minh ngày công lao động trung bình tại địa phương thời điểm tháng 7/2020 là 170.000đ/ngày. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông K chấp nhận bồi thường cho bà T tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 2.400.000đ là phù hợp.

- *Về tiền công người chăm sóc:* Trong thời gian bà T điều trị tại cơ sở y tế thì bà C vợ ông K chăm sóc 02 ngày, thời gian còn lại do Hội liên hiệp Phụ nữ thị trấn cử người chăm sóc và họ cũng không yêu cầu bồi thường tiền công và thu nhập bị mất, bị giảm sút (BL 27 – 28). Như vậy trên thực tế bà T không phải chi trả tiền công cho người chăm sóc trong thời gian điều trị. Tại phiên tòa ông K chấp nhận bồi thường tiền công chăm sóc cho bà T 300.000đ là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- *Về yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe, danh dự:* Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự thì người có hành vi xâm phạm sức khỏe phải bồi thường các khoản thiệt hại về sức khỏe, ngoài ra còn phải bồi thường thêm một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà T. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Do vậy việc bà T yêu cầu bồi thường thêm tiền về sức khỏe và danh dự là không có cơ sở pháp luật mà chỉ được bồi thường thêm về tổn thất tinh thần. Thiệt hại do tổn thất về tinh thần được hiểu là do sức khỏe bị xâm phạm mà người bị thiệt hại phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, bị giảm sút hoặc mất uy tín, bị bạn bè xa lánh do bị hiểu nhầm.. và cần phải được bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất mà họ phải chịu. Xét nguyên nhân dẫn đến việc ông K xâm phạm sức khỏe của bà T

thì nên bà T có bị tổn thất tinh thần là có thật nên cần buộc bị đơn phải bồi thường 08 lần mức lương cơ sở ($8 \times 1.490.000đ$) = 11.920.000đ là phù hợp.

Như vậy tổng cộng số tiền ông Nguyễn Quang K phải bồi thường cho bà Lê Thị Minh T là 947.000đ (tiền thuốc và viện phí) + 800.000đ (tiền thuê phương tiện đi giám định) + 2.400.000đ (tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị) + 300.000đ tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị + 11.920.000đ (tiền tổn thất tinh thần) = 16.367.000đ.

Không chấp nhận số tiền bà T yêu cầu là 62.870.000đ – 16.367.000đ = 46.503.000đ.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Do yêu cầu của bà T được chấp nhận một phần, nên ông Nguyễn Quang K phải chịu $16.367.000đ \times 5\% = 818.350đ$.

- Bà Lê Thị Minh T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Minh T.
Buộc ông Nguyễn Quang K phải bồi thường cho bà Lê Thị Minh T **16.367.000đ** (mười sáu triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn) thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Minh T buộc ông Nguyễn Quang K phải bồi thường số tiền 46.503.000đ (bốn mươi sáu triệu năm trăm lẻ ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:
- Ông Nguyễn Quang K phải chịu **818.350đ** (tám trăm mười tám nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- Bà Lê Thị Minh T được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Chí Công